

Số: 13 /2023/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 12 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng
ban hành trong lĩnh vực công tác dân tộc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục
tiêu quốc gia;*

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 02 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, như sau:

1. Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định công tác bảo trì các công trình cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135; Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định cơ chế thực hiện đầu tư công trình đặc thù theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBPPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, PCT, các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: các PCVP; các CV;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT (pvT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh